

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

HỒ THỊ THANH TÂM

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC
ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC**

Phản biện 1: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 2: **GS.TS. NGUYỄN ĐỨC CHÍNH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 5 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đạo đức là những tiêu chuẩn, nguyên tắc xử lý các mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng hay xã hội, được thừa nhận rộng rãi.

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho con người là vấn đề được đặt ra từ xa xưa và nó luôn được đổi mới để thích ứng với điều kiện thực tiễn của thời đại. Trong nhà trường, vấn đề GDĐĐ cho học sinh, HSSV luôn là vấn đề cần quan tâm đúng mức.

Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về công tác giáo dục đạo đức cho HSSV, tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu về quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV khối các trường nghề ở Đà Nẵng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhằm đề xuất các biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên tôi chọn “ *Biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng*” làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, khảo sát thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV ở Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng, đề xuất các biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

❖ *Khách thể nghiên cứu*

Công tác giáo dục đạo đức cho HSSV Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng.

❖ *Đối tượng nghiên cứu*

Các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho HSSV ở Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng.

4. Giả thuyết khoa học

Những năm qua, công tác GDĐĐ cho HSSV trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng đã có kết quả nhất định, song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Việc GDĐĐ cho HSSV nhà trường sẽ đạt hiệu quả cao hơn, đáp ứng được yêu cầu đổi mới đào tạo trong giai đoạn hiện nay, nếu tăng cường việc thực hiện đồng bộ và có hệ thống các biện pháp tác động đến các khâu, các yếu tố của quá trình GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ của toàn trường.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận về quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV khối trường cao đẳng.

- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng

- Đề xuất các biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận nghiên cứu của đề tài

6.2. Tiếp cận hệ thống trong quản lý giáo dục

6.3. Các nhóm phương pháp nghiên cứu cụ thể

6.3.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

❖ *Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu*

6.3.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

❖ *Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi ankét*

❖ *Phương pháp quan sát sự phạm*

❖ *Phương pháp phỏng vấn trực tiếp*

- ❖ *Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia*
- ❖ *Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động*

7. Phạm vi nghiên cứu

Do điều kiện nghiên cứu có hạn, tôi đi sâu nghiên cứu một số biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức cho HSSV hệ chính quy tập trung tại Trường Cao Đẳng nghề Đà Nẵng.

8. Cấu trúc luận văn

Luận văn gồm có 3 phần:

Phần 1: Mở đầu.

Phần 2: Nội dung nghiên cứu. Phần này gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về đề tài nghiên cứu

Chương 2. Thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức ở trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

Chương 3. Biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức ở trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

Phần 3: Kết luận và khuyến nghị

Danh mục tài liệu tham khảo

Phụ lục nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HSSV TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Đạo đức, giáo dục đạo đức là yêu cầu khách quan của sự nghiệp "trồng người", nó giúp đào tạo ra thế hệ vừa "hồng" vừa "chuyên" nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Đối với Việt Nam, trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại

hóa, các giá trị đạo đức trong truyền thống và hiện đại vẫn giữ một vai trò quan trọng.

Trong những năm qua, vấn đề đạo đức và GDĐĐ trong nhà trường đã được nhiều tác giả quan tâm, ở nước ta đã có một số công trình nghiên cứu vấn đề đạo đức như: Phạm Minh Hạc, Thái Duy Tuyên, Hà Nhật Thăng, Huỳnh Khải, Nguyễn Hữu Công...

Công trình nghiên cứu của tác giả Phạm Minh Hạc và các cộng sự về phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ CNH - HĐH đã có một chương bàn về đạo đức, GDĐĐ, các giải pháp nâng cao hiệu quả GDĐĐ trong giai đoạn hiện nay [10].

Tác giả Hà Nhật Thăng nhấn mạnh GDĐĐ được coi là một bộ phận có ý nghĩa quan trọng trong phát triển nguồn lực con người; Tác giả Đặng Vũ Hoạt nghiên cứu về vai trò của giáo viên chủ nhiệm

Tác giả Huỳnh Khải Vinh đã nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản của lối sống, đạo đức, chuẩn mực giá trị xã hội [37].

Nghiên cứu đến thực trạng đạo đức của học sinh trung học cơ sở, tác giả Phạm Trung Thanh [26] đưa ra 10 kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh hiện nay. Tác giả Thái Duy Tuyên cho rằng, một vấn đề cấp bách trong giáo dục hiện nay là tăng cường GDĐĐ, tác giả đề xuất một số đổi mới về nội dung, phương pháp đặc biệt là việc quản lý của gia đình đối với học sinh [34].

Qua tổng kết các công trình nghiên cứu của các tác giả, chúng tôi nhận thấy các công trình trên đã hệ thống hóa lý luận về GDĐĐ, quản lý GDĐĐ, đưa ra được hệ thống các biện pháp quản lý GDĐĐ cho HSSV ở các trường đại học ở những địa phương cụ thể. Tuy nhiên chưa có tác giả nào bàn về vấn đề quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh sinh viên trường Cao đẳng nghề. Từ lý do trên,

chúng tôi định hướng và xác định đề tài nghiên cứu “**Biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho học sinh, sinh viên trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng**”.

1.2. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Đạo đức, giáo dục đạo đức

a. Đạo đức

Đạo đức là hệ thống những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình vì lợi ích của xã hội, vì hạnh phúc của con người trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với tập thể hay toàn xã hội.

b. Giáo dục đạo đức

GDĐĐ là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của một Đảng, một giai cấp, một tổ chức quần chúng nhằm giác ngộ, nâng cao nhận thức của quần chúng về quan điểm, đường lối, chính trị để quy tụ, tập hợp quần chúng tham gia quá trình đấu tranh cách mạng, bảo vệ và thực thi quyền lực chính trị, đáp ứng nhu cầu về lợi ích của cá nhân, của tập thể.

1.2.2. Quản lý, quản lý giáo dục

a. Quản lý

Quản lý là một quá trình tác động gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu chung.

b. Quản lý giáo dục

Trong luận văn, chúng tôi sử dụng khái niệm QLGD của tác giả Trần Kiểm làm cơ sở cho việc nghiên cứu.

Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu, các bộ phận của hệ thống nhằm đảm bảo cho các cơ quan trong

hệ thống giáo dục vận hành tối ưu, đảm bảo sự phát triển mở rộng về cả mặt số lượng cũng như chất lượng để đạt mục tiêu giáo dục.

1.2.3. Quản lý công tác giáo dục đạo đức

Quản lý công tác GDĐĐ là một hoạt động quản lý, nhằm điều hành hoạt động giáo dục trong nhà trường để những yêu cầu về nội dung, mục tiêu, hiệu quả GDĐĐ trong nhà trường, ngoài xã hội phù hợp với mọi lứa tuổi, cấp học, bậc học của nền giáo dục Việt Nam.

1.3. LÝ LUẬN VỀ GDĐĐ CHO HSSV

1.3.1. Tầm quan trọng của công tác GDĐĐ đối với HSSV

- Giúp HSSV biết giải quyết đúng đắn các mối quan hệ với con người, với cộng đồng, với xã hội, với tự nhiên và với chính bản thân.

- Tạo cho HSSV ý thức được những việc nên làm, cần làm và phải làm.

- Giúp HSSV tự hoàn thiện bản thân, hình thành thái độ đúng đắn trước mọi sự việc, mọi hiện tượng.

1.3.2. Yêu cầu về giáo dục đạo đức cho HSSV trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cho HSSV giữ vai trò quyết định.

Thứ hai, không tách rời khỏi việc giáo dục thế giới quan cách mạng và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho HSSV.

Thứ ba, một nội dung khác nữa khi giáo dục đạo đức cho HSSV, là tạo dựng ý thức cộng đồng, tinh thần khoan dung, mình vì mọi người, chống chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, bảo vệ môi trường sống

Thứ tư, thế hệ HSSV phải có tinh thần tự chủ nhạy bén, chấp nhận sự hy sinh, dám đương đầu khẳng định mình.

Thứ năm, một trong những nội dung quan trọng của giáo dục đạo đức cho HSSV là giáo dục đạo đức của văn hóa giao tiếp, những quan niệm lành mạnh về tình yêu lứa đôi, về hạnh phúc gia đình, về cái đẹp và đạo đức trong kinh doanh. [1].

1.3.3. Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức GDĐĐ cho HSSV

a. Mục tiêu GDĐĐ cho HSSV

- Trang bị cho HSSV những tri thức cần thiết về tư tưởng chính trị, đạo đức nhân văn, kiến thức pháp luật và văn hóa xã hội.

- Hình thành ở HSSV có thái độ đúng đắn, tình cảm, niềm tin đạo đức trong sáng đối với bản thân, con người, và sự nghiệp của đất nước.

- Rèn luyện HSSV tự giác thực hiện những chuẩn mực đạo đức xã hội.

b. Nội dung GDĐĐ cho HSSV

- Giáo dục cho HSSV những phẩm chất đạo đức cơ bản của nhân cách con người xã hội chủ nghĩa.

- Trang bị cho HSSV những hiểu biết khoa học và niềm tin về các chuẩn mực đạo.

c. Phương pháp GDĐĐ cho HSSV

Phương pháp giáo dục là một trong những thành tố quan trọng của quá trình GDĐĐ.

Có 3 nhóm phương pháp giáo dục cơ bản sau:

- ❖ Nhóm phương pháp hình thành ý thức cá nhân
- ❖ Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm ứng xử
- ❖ Nhóm các phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử

d. Các hình thức GDDĐ cho HSSV

- Thông qua giảng dạy, học tập các môn học lý thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Thông qua hoạt động thực tiễn, hoạt động nghề nghiệp.
- Thông qua hoạt động xã hội.
- Thông qua hoạt động tập thể.
- Tự tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân.
- Thông qua tấm gương của người thầy.

1.3.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác GDDĐ cho HSSV

a. Sự tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội

b. Môi quan hệ giữa giáo dục và tự giáo dục

c. Vai trò của tập thể HSSV

d. Vai trò của các lực lượng tham gia công tác GDDĐ cho HSSV

1.4. LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDDĐ CHO HSSV

1.4.1. Mục tiêu, nội dung, phương pháp quản lý công tác GDDĐ

a. Mục tiêu quản lý công tác GDDĐ

Đưa hoạt động GDDĐ trở nên có tính khoa học hơn phù hợp với đặc điểm của nội dung giáo dục, đặc điểm tâm sinh lý của đối tượng được giáo dục với các qui phạm nhà nước, của xã hội.

b. Nội dung quản lý công tác GDDĐ

Để quản lý công tác GDDĐ đạt hiệu quả, chủ thể quản lý thực hiện những nội dung sau:

- Kế hoạch hóa quản lý công tác GDDĐ.
- Tổ chức thực hiện công tác GDDĐ
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện công tác GDDĐ
- Kiểm tra, đánh giá công tác GDDĐ

c. Phương pháp quản lý công tác GDDĐ

- Phương pháp tổ chức hành chính

- Phương pháp kinh tế
- Phương pháp tâm lý - xã hội
- Các điều kiện quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV

Để quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV đạt hiệu quả, các nhà quản lý cần quan tâm đến hai vấn đề lớn đó là nhân lực và cơ sở vật chất.

1.4.2. Vai trò của công tác quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV

- Tạo ra sự thống nhất cao trong nhà trường.
- Tổ chức, phối hợp, hướng dẫn hoạt động của các cá nhân trong quá trình giáo dục.

1.4.3. Những yêu cầu đối với việc quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV

- a. Lòng ghép phối hợp công tác GDĐĐ với các hoạt động nội, ngoại khoá*
- b. Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc GDĐĐ cho HSSV*
- c. Tạo lập môi trường lành mạnh, tích cực, kích thích sự tự giáo dục của HSSV*
- d. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ cho HSSV*

1.4.4. Giáo dục HSSV thông qua cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

1.5. TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Trường cao đẳng nghề là cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu trường Cao đẳng nghề. Trường cao đẳng nghề là đơn vị sự nghiệp, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy

định của pháp luật. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. [23].

1.6. ĐẶC TRƯNG HSSV TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Học sinh-HSSV trường Cao đẳng nghề được tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

- Đối với hệ Cao đẳng nghề: Xét tuyển theo kết quả học tập theo học bạ ở các lớp 10,11,12 hoặc kết quả điểm thi đại học.

- Đối với hệ Trung cấp nghề: Xét tuyển theo kết quả học tập năm cuối cấp.

1.7. TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Ở trường nghề, công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV có một ý nghĩa quan trọng. Nghiên cứu của luận văn đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận của công tác GDĐĐ cho HSSV, đồng thời đã xác định rõ được các vấn đề cơ bản trong quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV, đó là: xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, các điều kiện quản lý cũng như những yêu cầu đối với việc quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV trong các cơ sở dạy nghề hiện nay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HSSV TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.1. GIỚI THIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.1.1. Tiến trình phát triển của trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số: 194/QĐ-BLĐT&XH ngày 31/1/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật - Kinh tế Đà Nẵng.

Qua nhiều năm phấn đấu, trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tích và được UBND Thành phố Đà Nẵng tặng bằng khen và được Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm để hỗ trợ đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định 826/QĐ-BLĐT&XH ngày 7 tháng 7 năm 2011.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức, nhân lực

2.1.3. Các ngành đang đào tạo và Quy mô đào tạo

a. Các ngành Trường đang đào tạo

b. Các ngành Trường đang đào tạo được thể hiện qua bảng 2.1

c. Quy mô đào tạo của Trường

Quy mô đào tạo của Trường từ năm 2008 đến năm 2012, được thể hiện trong Bảng 2.2.

2.2. SƠ LƯỢC QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2.1. Mục đích khảo sát

2.2.2. Nội dung khảo sát

2.2.3. Đối tượng khảo sát

2.2.4. Phương pháp khảo sát

2.3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

2.3.1. Thực trạng công tác GDĐĐ cho HSSV trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

a. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HSSV

Để tìm hiểu về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HSSV, chúng tôi đặt ra 2 câu hỏi.

Câu 1: “Đ/c hãy cho biết mức độ quan trọng của việc GDĐĐ cho HSSV đối với mục tiêu giáo dục toàn diện ở nhà trường hiện nay như thế nào?”.

Kết quả được trình bày ở bảng 2.3.

Câu 2: “Đ/c cho biết ý kiến của mình về mức độ quan trọng của các phẩm chất đạo đức mà nhà trường cần giáo dục HSSV?”

Kết quả được thể hiện qua bảng 2.4

b. Thực trạng về nội dung, hình thức và phương pháp GDĐĐ

❖ Về nội dung GDĐĐ

Chúng tôi đã tiến hành điều tra khảo sát đội ngũ CBGV, HSSV với câu hỏi: “*Những nội dung GDĐĐ nào được nhà trường chú trọng giáo dục cho HSSV trong thời gian qua tại trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng?*”. Kết quả thu được được thể hiện qua bảng 2.5.

❖ Về hình thức GDĐĐ

Chúng tôi đặt câu hỏi: “*Nhà trường đã sử dụng những hình thức nào để GDĐĐ cho HSSV và mức độ thực hiện?* “. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.6

❖ Về phương pháp GDĐĐ

Chúng tôi đã tiến hành điều tra khảo sát đội ngũ CBGV với câu hỏi: “*Đ/c hãy cho biết những phương pháp GDĐĐ cho HSSV dưới đây được nhà trường sử dụng ở mức độ nào?*” và với HSSV “*Bạn hãy cho biết những phương pháp hoạt động dưới đây bạn*

quan tâm ở mức độ nào?” với cùng nội dung các phương pháp dưới đây. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 2.7

2.3.2. Thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

a. Thực trạng về việc xây dựng kế hoạch quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV

Để tìm hiểu về thực trạng việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường, chúng tôi nêu câu hỏi cho đối tượng CBGV: “*Xin đ/c cho biết ý kiến của mình về việc xây dựng kế hoạch quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường đã được thực hiện như thế nào?*”. Kết quả được trình bày ở bảng 2.8.

b. Thực trạng về công tác tổ chức, triển khai thực hiện công tác GDĐĐ cho HSSV

Để tìm hiểu cụ thể hơn tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường, chúng tôi nêu câu hỏi cho đối tượng CBGV: “*Xin đ/c cho biết ý kiến của mình về công tác tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường đã được thực hiện như thế nào?*”.

Kết quả được trình bày ở bảng 2.9.

c. Thực trạng về việc chỉ đạo công tác GDĐĐ cho HSSV

Nghiên cứu vấn đề này chúng tôi nêu câu hỏi: “*Ý kiến của thầy/cô về hoạt động chỉ đạo của lãnh đạo trường trong công tác GDĐĐ cho HSSV?*”, kết quả được trình bày ở bảng 2.10.

Để tìm hiểu về thực trạng quản lý chỉ đạo các nội dung GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường, chúng tôi nêu câu hỏi cho đối tượng CBGV: “*Xin đ/c cho biết ý kiến của mình về công tác quản lý các hoạt động công tác GDĐĐ ở nhà trường đã được thực hiện như thế nào?*”. Kết quả được trình bày ở bảng 2.11.

d. Thực trạng về việc giám sát kiểm tra đánh giá công tác GDĐĐ

Tìm hiểu về việc kiểm tra đánh giá công tác GDĐĐ cho HSSV, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “*Ý kiến của thầy/cô về công tác giám sát kiểm tra, đánh giá công tác quản lý GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường hiện nay?*”, kết quả thu được ở bảng 2.12.

e. Thực trạng về quản lý công tác đánh giá kết quả rèn luyện HSSV và những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý công tác GDĐĐ

Để đánh giá thực trạng quản lý công tác đánh giá kết quả rèn luyện, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi sau: “*Ý kiến về các biện pháp trong công tác quản lý đánh giá kết quả rèn luyện HSSV trong nhà trường hiện nay?*”. Kết quả khảo sát thể hiện qua bảng 2.13.

Để tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến công tác GDĐĐ cho HSSV chúng tôi đặt câu hỏi: “*Những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến công tác GDĐĐ cho HSSV?*”, kết quả được trình bày ở bảng 2.14.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HSSV TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.4.1. Điểm mạnh

- Nhà trường đã chú trọng và làm tốt việc xây dựng kế hoạch quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV.

- Đa số cán bộ giáo viên trong nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV trong giai đoạn hiện nay.

- Hiện nay nhà trường đã thành lập phòng Công tác HSSV và phân công phụ trách về vấn đề giáo dục đạo đức cho HSSV.

2.4.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên có lúc chưa nhận thức hết mối quan hệ biện chứng giữa hai mặt đạo đức và văn hoá. Công tác giáo dục đạo

đức HSSV còn chung chung, thiếu tính toàn diện, xem nhẹ việc thực hành rèn luyện hành vi thói quen đạo đức.

-Về nội dung, hình thức, phương pháp: Chưa có sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức.

- Công tác xây dựng kế hoạch: Triển khai kế hoạch, đôi lúc còn lúng túng; kế hoạch chưa sát với thực tế, vẫn còn chưa thực sự khả thi,..

- Về việc giám sát, chỉ đạo: Công tác này có thể nói là còn bỏ ngõ, lãnh đạo nhà trường dường như không có sự chỉ đạo

- Công tác kiểm tra, đánh giá: chưa thường xuyên.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV

Tim hiểu về nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV, chúng tôi đã trao đổi trực tiếp với cán bộ giảng viên, những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào việc quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV ở nhà trường đều thống nhất với chúng tôi là 9 nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ vào công tác GDĐĐ cho HSSV.

Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan, theo chúng tôi, công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV còn chịu ảnh hưởng của các nguyên nhân xã hội (nguyên nhân khách quan).

2.5. TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

GDĐĐ cho HSSV là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác đào tạo ở nhà trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Việc quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV còn nhiều hạn chế, khó khăn như: nội dung kế hoạch chưa sát với thực tế; việc tổ chức triển khai kế hoạch thiếu sự thống nhất trong quá trình thực hiện; công tác giám

sát, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá chưa được chú trọng đúng mức. Những hạn chế trên đã làm cho hiệu quả công tác GDĐĐ cho HSSV của nhà trường thời gian qua chưa cao.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HSSV TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP

3.1.1. Các biện pháp phải nhằm phát huy vai trò chủ động, tích cực của cán bộ, giáo viên, HSSV trong quản lý công tác GDĐĐ

3.1.2. Các biện pháp phải khai thác, sử dụng hợp lý mọi tiềm năng trong và ngoài nhà trường

3.1.3. Các biện pháp phải đồng bộ

3.1.4. Các biện pháp phải phù hợp với thực tế, có tính phổ quát

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDĐĐ CHO HSSV TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

3.2.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, HSSV

a. Mục đích ý nghĩa của biện pháp

- Giúp CBGV có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc mà mình đảm nhận, nâng cao ý thức trong công tác giáo dục.

- Nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác GDĐĐ

b. Nội dung của biện pháp

- Đối với đội ngũ CBQL: Hiểu và nắm vững mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đối với GV giảng dạy: Nâng cao tinh thần trách nhiệm, yêu ngành, yêu nghề, hưởng ứng tích cực cuộc vận động của các cấp.

- Đối với GVCN lớp: Nắm vững về mục tiêu đào tạo, giáo dục nhân cách, tình hình chính trị thời sự, thực trạng xã hội, giá trị đạo đức...

- Đối với cán bộ Đoàn TN: Thẩm nhuần, hiểu rõ các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, của Đoàn cấp trên, chỉ thị của BGH...

- Đối với HSSV: Nâng cao nhận thức cho HSSV về thái độ, niềm tin sâu sắc vào cái thiện, vào tương lai...

c. Cách thức tiến hành

- Tổ chức bồi dưỡng trang bị cập nhật mới những kiến thức cơ bản.

- Kết hợp tuyên truyền vận động thông qua các phong trào thi đua.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cần có sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, BGH, sự đồng thuận thống nhất trong nhận thức của tất cả các đối tượng giáo dục.

3.2.2. Đa dạng hoá nội dung, hình thức và cải tiến phương pháp GDDD cho HSSV

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp

b. Tránh nhàm chán, áp đặt và nâng cao hiệu quả GDDD

c. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Cần phải thực hiện nhiều phương pháp giáo dục HSSV một cách phù hợp.

- Cần chủ động chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận liên quan.

d. Điều kiện để thực hiện biện pháp

Các nhà lãnh phải có nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc đa dạng hoá nội dung, hình thức và cải tiến phương pháp quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV.

3.2.3. Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc trong đánh giá kết quả rèn luyện cho học sinh HSSV

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp

- Nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo đội ngũ người lao động phát triển toàn diện,

- Nâng cao ý thức của HSSV trong học tập, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hoàn thiện nhân cách.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Bộ LĐTB&XH về công tác giáo dục trong tình hình mới đối với CBGV và HSSV.

- Phân công trách nhiệm phải cụ thể, rõ ràng giữa các bộ phận có liên quan.

c. Điều kiện thực hiện

- Có sự ủng hộ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể

- Cụ thể hoá được các mặt rèn luyện của HSSV.

3.2.4. Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng dựa trên kết quả đánh giá rèn luyện HSSV

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp

- Kích thích HSSV nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

- Tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Lên kế hoạch hoạt động trong cả năm học và chú ý đến một số hoạt động tiêu biểu để xây dựng phong trào thi đua ở nhà trường.

- Tổ chức tốt quá trình thi đua, khen thưởng.

c. Các điều kiện thực hiện biện pháp

- Phải được sự thống nhất cao của các bộ phận trong toàn trường, bên cạnh đó phải đầu tư về kinh phí.

- Thi đua phải đảm bảo nguyên tắc: dân chủ, công bằng, khách quan và chính xác.

3.2.5. Tăng cường hoạt động quản lý kế hoạch hóa công tác GDĐĐ cho HSSV

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Định hướng cho toàn bộ công tác GDĐĐ cho HSSV.

- Là cơ sở để huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường.

- Căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện của các bộ phận có liên quan.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Xây dựng được một kế hoạch tổng thể cho năm học, học kỳ với những nội dung và chủ đề cụ thể

- Các phòng, khoa chức năng xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình nhằm

- Các lớp, chi đoàn xây dựng phương hướng hoạt động của tập thể mình.

Đối với từng cá nhân HSSV phải có ý thức tự giác thực hiện, tự rèn luyện bản thân, ra sức thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt.

c. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Đầu tư về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính tương ứng với yêu cầu để thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động.

3.2.6. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác GDĐĐ cho HSSV

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Công tác GDĐĐ cho HSSV đạt hiệu quả cao.
- Công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV đem lại kết quả như mong muốn.

b. Nội dung và cách thực hiện của biện pháp

- Tuyên truyền và vận động các lực lượng, các tổ chức trong nhà trường, ngoài xã hội tham gia vào công tác GDĐĐ cho HSSV.
- Cần sử dụng các mối quan hệ để đẩy mạnh việc vận động tài trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội

c. Điều kiện để thực hiện biện pháp

- Người lãnh đạo phải luôn giữ vai trò chủ đạo trong các mối quan hệ.
- Thống nhất cao giữa các bộ phận liên quan, thông suốt từ trên xuống, nhanh, chính xác.

3.2.7. Tăng cường kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác GDĐĐ

a. Mục đích ý nghĩa của biện pháp

- Là điều kiện để tổ chức có hiệu quả quá trình quản lý GDĐĐ.
- Góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà trường.

b. Nội dung và cách thức thực hiện của biện pháp

- Tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác GDĐĐ.
- Huy động các nguồn lực đa dạng, từ kinh phí trong ngân sách, ngoài ngân sách của nhà nước.

c. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Xác định mục đích của kế hoạch GDĐĐ

- Kế hoạch sử dụng, bổ sung kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị được xây dựng lồng trong bản kế hoạch hoạt động chung trong năm học của nhà trường.

3.2.8. Phát huy tính tự quản, tự giáo dục của HSSV trong công tác GDĐĐ

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Tác động đến ý thức trong rèn luyện các phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi HSSV.

- Nâng cao nhận thức từ đó có thái độ, hành vi đúng đắn trong việc rèn luyện phẩm chất nhân cách của người HSSV.

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Tạo ra các cơ hội và môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường, ngoài xã hội.

- Lãnh đạo nhà trường cần lựa chọn đội ngũ GVCN có đủ trình độ hiểu biết.

c. Điều kiện để thực hiện biện pháp

- Sự quan tâm của CBGV và những người tham gia vào công tác GDĐĐ cho HSSV.

- Kế hoạch quản lý cụ thể rõ ràng, chi tiết, có tính khả thi.

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp quản lý tạo nên một hệ thống đa dạng, năng động, không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp có ưu điểm, nhược điểm và có những hạn chế nhất định. Cần phải tùy theo công việc, con người, điều kiện, hoàn cảnh, thời gian mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp thích hợp.

3.4. KIỂM CHỨNG TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDĐĐ

Để kiểm chứng tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, chúng tôi trưng cầu ý kiến của đội ngũ 80 CBQL, CBGV, GVCN, cán bộ Đoàn có kinh nghiệm trong công tác GDĐĐ về các biện pháp đã xây dựng với câu hỏi: “*Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý GDĐĐ được nêu ra dưới đây?*”.

Kết quả được trình bày ở bảng 3.1.

3.5. TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trong chương 3, chúng tôi đã trình bày một số quan điểm xây dựng và thực hiện các biện pháp GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng, từ đó đề xuất 8 biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV. Mỗi biện pháp đều được phân tích cụ thể, chi tiết về ý nghĩa, nội dung và cách thực hiện. Chúng tôi cho rằng, các biện pháp này phải được thực hiện đầy đủ trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Kết quả kiểm chứng cho thấy 8 biện pháp mà chúng tôi nghiên cứu và đề xuất có tính cấp thiết và khả thi trong điều kiện hiện nay ở trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu thực trạng trong việc quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV ở trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng, chúng tôi thấy nhà trường đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ và đã triển khai thực hiện được một số nội dung cơ bản việc quản lý công tác GDĐĐ. Tuy nhiên việc quản lý công tác GDĐĐ còn khá nhiều hạn chế. Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn,

chúng tôi đề xuất 8 biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV nhà trường. Cụ thể các biện pháp:

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, HSSV về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HSSV.

- Đa dạng hoá nội dung, hình thức và cải tiến phương pháp GDĐĐ cho HSSV.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, tạo nên sự thống nhất giữa các khoa, phòng ban, đoàn thể của nhà trường trong đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV.

- Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng dựa trên kết quả đánh giá rèn luyện HSSV.

- Tăng cường công tác kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo việc quản lý và đổi mới công tác GDĐĐ cho HSSV.

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác GDĐĐ cho HSSV.

- Quản lý việc sử dụng, bổ sung kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác GDĐĐ toàn trường và các khoa.

- Phát huy tính tự quản, tự giáo dục của HSSV trong công tác GDĐĐ.

2. Khuyến nghị

❖ Đối với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Cần đổi mới việc tổ chức hội nghị tổng kết công tác HSSV hằng năm để tổng kết và rút kinh nghiệm.

- Thiết lập thêm các tiêu chuẩn GDĐĐ cho HSSV phù hợp với giai đoạn hiện nay vào quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

- Thiết lập chương trình khung cần coi trọng đến các nội dung GDĐĐ cần thiết.

❖ ***Đối với UBND thành phố Đà Nẵng***

Bổ sung kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chung của Trường, đặc biệt là các hoạt động, các sân chơi ngoài giờ học cho HSSV.

❖ ***Đối với Đảng uỷ, BGH trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng***

- Có kế hoạch phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để GDĐĐ cho HSSV.

- Chỉ đạo Đoàn trường thành lập các Liên chi và Hội SV. Đồng thời có tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như các phương tiện hỗ trợ cho bộ phận làm công tác GDĐĐ cho HSSV hoàn thành nhiệm vụ.

- Định kỳ (tháng, tuần) Đảng uỷ, lãnh đạo lập kế hoạch đối thoại với HSSV để thể hiện sự quan tâm, qua đó cũng nắm bắt, chia sẻ tâm tư nguyện vọng và chỉ đạo tốt hơn công tác HSSV nói chung và công tác GDĐĐ nói riêng.